

GIẢI PHÁP GIÁO DỤC NHẬN THỨC CHO SINH VIÊN VỀ TỆ NẠN XÃ HỘI TRÊN KHÔNG GIAN MẠNG TẠI TRUNG TÂM GIÁO DỤC QUỐC PHÒNG VÀ AN NINH - ĐẠI HỌC HUẾ

Nguyễn Thị Nguyệt*, Nguyễn Hoàng Long**

ABSTRACT

In the context of the world and regional situation evolving very quickly, complicatedly, and unpredictably; The country is facing many advantages and opportunities mixed with difficulties and challenges, and many new problems have to be solved. One of the leading obstacles today is social evils (social crime), especially the social crime situation in cyberspace is taking place extremely complicated and unpredictable. Therefore, educating students about social responsibility on social networks today is an urgent task.

Keywords: Social evils (social evils); Student; Education; Awareness; Social network

Received: 10/10/2024; **Accepted:** 15/11/2024; **Published:** 10/12/2024

1. Đặt vấn đề

Hiện nay tệ nạn xã hội (TNXH) đang trở thành vấn đề nhức nhối của xã hội nói chung và các cơ sở giáo dục nói riêng. TNXH biến tướng và tồn tại ở nhiều hình thức khác nhau, đặc biệt ma túy, mại dâm, cờ bạc, mê tín dị đoan đang ảnh hưởng nghiêm trọng đến lối sống, đạo đức, tư duy của giới trẻ - trong đó có sinh viên (SV). Vì vậy, để SV có ý thức phòng, tránh các TNXH cần trang bị cho SV hệ thống kiến thức và các kỹ năng cơ bản về TNXH cũng như phải thực hiện đồng bộ nhiều hình thức và phương pháp giáo dục.

Trong bối cảnh hiện nay, với sự phát triển mạnh mẽ của công nghệ thông tin và cách mạng công nghệ 4.0, mạng xã hội ra đời và SV cũng là lực lượng đông đảo nhất, tiếp cận nhanh nhạy và tham gia vào các nền tảng mạng xã hội, chính vì vậy việc sử dụng mạng xã hội để tuyên truyền, trang bị kiến thức và kỹ năng cho SV về phòng, chống TNXH là một trong những biện pháp cần được thực hiện tại các cơ sở giáo dục hiện nay.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Thực trạng sử dụng mạng xã hội của sinh viên tại Trung tâm Giáo dục Quốc phòng và An ninh – Đại học Huế

Hiện nay TNXH đã và đang trở thành vấn nạn nhức nhối, là mối lo ngại của gia đình, nhà trường và của toàn xã hội. Công tác giáo dục nhận thức cho SV về TNXH đã và đang được các cơ sở giáo dục đặc biệt quan tâm.

Đối với Trung tâm Giáo dục Quốc phòng và An ninh (GDQP&AN) - Đại học Huế, là cơ sở giáo dục đại học có nhiệm vụ giáo dục QP&AN cho SV các trường

Đại học, các đơn vị trực thuộc Đại học Huế và một số trường liên kết khác (FPT Đà Nẵng, ĐH Phú Xuân, CDSP Quảng Trị...). với số lượng SV đào tạo đông, trung bình trên 10.000 SV/năm, thời gian học tập và rèn luyện 05 tuần/khóa học, các đối tượng này có những đặc điểm như sau:

- SV ở Trung tâm GDQP&AN – Đại học Huế đều đang học tập, tiếp thu những kiến thức, kỹ năng chuyên môn ở các trường cao đẳng, đại học để chuẩn bị cho hoạt động nghề nghiệp sau khi ra trường. Một trong những đặc điểm tâm lý quan trọng nhất ở lứa tuổi SV là sự phát triển tự ý thức. Nhờ có tự ý thức phát triển, SV có sự hiểu biết, thái độ, có khả năng đánh giá bản thân để chủ động điều chỉnh sự phát triển theo hướng phù hợp với xu thế xã hội. Nhờ khả năng tự đánh giá phát triển mà SV có thể nhìn nhận, xem xét năng lực học tập của mình, kết quả học tập cao hay thấp phụ thuộc vào ý thức, thái độ, vào phương pháp học tập của SV.

- SV học tập ở Trung tâm GDQP&AN – Đại học Huế là những thanh niên trẻ, có phẩm chất đạo đức lối sống tốt, có sức khỏe và trúng tuyển qua kỳ thi tuyển sinh quốc gia theo đúng quy chế của Bộ Giáo dục và đào tạo, sau từ 4 - 6 năm học tập, rèn luyện SV tốt nghiệp ra trường trở thành những cử nhân, kỹ sư công tác ở các ngành nghề khác nhau, là nguồn nhân lực chất lượng cao góp phần vào sự nghiệp xây dựng và phát triển đất nước trong tương lai.

Tuy nhiên, do đều là những thanh niên, tuổi đời còn trẻ, mới xa sự quản lý, giáo dục của gia đình và lần đầu tiếp xúc với môi trường quân sự, còn nhiều bỡ ngỡ và

*ThS. Trung tá. Trung tâm Giáo dục Quốc phòng và An ninh – Đại học Huế

chưa có kinh nghiệm về hoạt động trong môi trường quân sự; chưa có thói quen về hành vi kỷ luật, nhất là SV năm thứ nhất của các trường Cao đẳng, Đại học.

- Khác với SV học trong các trường đại học, cao đẳng khác, SV học tập ở Trung tâm GDQP&AN – Đại học Huế phải lĩnh hội một lượng kiến thức và kỹ năng quân sự nhất định, phải rèn luyện về phẩm chất chính trị, đạo đức lối sống và có kỷ luật cao, để làm nền tảng cho việc chấp hành qui chế trong quá trình học tập của nhà trường và khi tốt nghiệp ra trường trở thành người lao động trung thành với lý tưởng của Đảng, tuân thủ mọi pháp luật của nhà nước, có khả năng thực hiện và hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ được giao.

Bảng 2.1. Khảo sát SV tham gia mạng xã hội

Tên trường	Số lượng (SV)	Tỉ lệ (%)	Số SV tham gia các nền tảng mạng xã hội/Tỉ lệ							
			Facebook	Tỉ lệ (%)	Instagram	Tỉ lệ (%)	Zalo	Tỉ lệ (%)	Tiktok	Tỉ lệ (%)
Đại học Kinh tế	500		500	100	275	55	500	100	487	97,4
Đại học Ngoại ngữ	500		500	100	345	69	500	100	389	77,8
Đại học Y dược	500		500	100	215	43	500	100	325	65

Bảng 2.2. Kỹ năng sử dụng mạng xã hội của SV tại Trung tâm GDQP&AN – Đại học Huế

(Mức độ: 1 = Biết rất đầy đủ; 2 = Biết; 3 = Biết ít; 4 = Không biết; 5 = Hoàn toàn không biết)

Tên trường	Số lượng (SV)	Tỉ lệ (%)	Mức độ									
			1		2		3		4		5	
			Số ý kiến	Tỉ lệ	Số ý kiến	Tỉ lệ	Số ý kiến	Tỉ lệ	Số ý kiến	Tỉ lệ	Số ý kiến	Tỉ lệ
Đại học Kinh tế	500	100	50	10	100	20	80	16	120	24	150	30
Đại học ngoại ngữ	500	100	90	18	110	22	80	16	100	20	120	24
Đại học Y dược	500	100	85	17	65	13	120	24	140	28	90	18

Bảng 2.3. Hiểu biết của SV về thủ đoạn hoạt động của các TNXH trên các nền tảng mạng xã hội hiện nay

(Mức độ: 1 = Biết rất đầy đủ; 2 = Biết; 3 = Biết ít; 4

Tên trường	Số lượng (SV)	Tỉ lệ (%)	Mức độ									
			1		2		3		4		5	
			Số ý kiến	Tỉ lệ	Số ý kiến	Tỉ lệ	Số ý kiến	Tỉ lệ	Số ý kiến	Tỉ lệ	Số ý kiến	Tỉ lệ
Đại học Kinh tế	500	100	60	12	30	6	170	34	180	36	60	12
Đại học ngoại ngữ	500	100	80	16	50	10	185	37	150	30	35	7
Đại học Y dược	500	100	70	14	65	13	110	22	120	24	35	7

= Không biết; 5 = Hoàn toàn không biết)

SV học tập trung tại các Trung tâm GDQP&AN trực thuộc các cơ sở Giáo dục đại học có tính độc lập cao, SV được quản lý chặt chẽ trong suốt quá trình học tập. Trong thời gian đó, SV không tham gia các hoạt động khác tại các cơ sở giáo dục đại học. Hết thời gian học tập, SV được bàn giao về các cơ sở giáo dục đại học để tiếp tục học tập các nội dung tiếp theo trong chương trình đào tạo.

Chính vì vậy, trong công tác quản lý về mặt con người đòi hỏi phải thường xuyên và sâu sát, không chỉ quán triệt cho SV thực hiện đúng nội quy, quy chế học tập tại Trung tâm mà còn quán triệt, nhắc nhở để SV không tham gia vào các TNXH hoặc vi phạm kỷ luật liên quan đến TNXH.

Chính vì vậy, công tác giáo dục nhận thức cho SV về TNXH tại Trung tâm được lồng ghép thông qua nhiều hoạt động giáo dục khác nhau như: Phối hợp với lực lượng công an tổ chức các buổi giao lưu, tuyên truyền ý thức phòng tránh TNXH, phối hợp với Đoàn thanh niên tổ chức các cuộc thi tìm hiểu về TNXH...

Hiện nay, với sự phát triển mạnh mẽ của mạng xã hội và SV là lực lượng tham gia đông đảo. Vì vậy, cần khai thác sử dụng mạng xã hội để tuyên truyền, giáo dục nhận thức cho SV.

Để làm rõ thực trạng sử dụng mạng xã hội của SV và nhận thức của SV về các thủ đoạn hoạt động của TNXH trên mạng xã hội, tác

giả đã tiến hành khảo sát 1500 SV của 3 trường Đại học Kinh tế, Đại học Ngoại ngữ, Đại học Y dược năm học 2023 – 2024 tại Trung tâm GDQP&AN – Đại học Huế.

Qua bảng 2.1 cho thấy tất cả SV đều tham gia vào các nền tảng mạng xã hội phổ biến hiện nay. Trong đó facebook, Zalo là 2 mạng xã hội được SV tham gia nhiều nhất (tỉ lệ SV các trường tham gia 100%). Bên cạnh đó Tiktok và Instagram cũng được SV tham gia khá cao. Cụ thể, trường ĐH Kinh tế: 100% SV đều sử dụng Facebook và

Zalo, 55% SV sử dụng Instagram và 97,4% sử dụng Tiktok; trường ĐH Ngoại ngữ: 100% SV đều sử dụng Facebook và Zalo, 69% SV sử dụng Instagram và 77,8% sử dụng Tiktok; trường ĐH Y dược: 100% SV đều sử dụng Facebook và Zalo, 43% SV sử dụng Instagram và 65% sử dụng Tiktok

Bên cạnh tác động tích cực không thể phủ nhận của các phương tiện truyền thông, internet và mạng xã hội hiện nay trong việc thực hiện chức năng truyền tải thông tin và phản biện xã hội thì internet và mạng xã hội vẫn đang có tác động tiêu cực đến SV, đây được xem là không gian hoạt động mới của các TNXH. Vì vậy, để SV phát huy được tính tích cực và hạn chế những tác động tiêu cực khi sử dụng mạng xã hội đòi hỏi phải trang bị cho SV các kỹ năng cơ bản và cần thiết.

- Qua khảo sát về kỹ năng sử dụng mạng xã hội của SV (bảng 2.2) cho thấy, SV đang còn nhiều hạn chế. Tỉ lệ SV biết đầy đủ” và biết về các kỹ năng sử dụng mạng xã hội thấp hơn tỉ lệ biết ít, không biết và hoàn toàn không biết

Cụ thể: SV trường ĐH Kinh tế Dược, tỉ lệ SV biết đầy đủ chỉ chiếm 50% trong khi đó tỉ lệ SV biết ít chiếm 16%, không biết chiếm 24% và hoàn toàn không biết chiếm 30%; SV trường ĐH Ngoại ngữ, tỉ lệ SV biết đầy đủ chiếm 18%, tỉ lệ SV biết chiếm 22% trong khi đó tỉ lệ SV không biết chiếm tỉ lệ 20% và hoàn toàn không biết chiếm 24%. Tương tự đối với SV trường ĐH Y Dược tỉ lệ SV biết đầy đủ chiếm 17%, tỉ lệ SV biết chỉ chiếm 13% trong khi đó tỉ lệ SV không biết chiếm 28%.

Bên cạnh trang bị cho SV các kỹ năng sử dụng mạng xã hội đúng cách còn cần phải giáo dục nâng cao nhận thức cho SV về các thủ đoạn hoạt động của TNXH trên mạng xã hội như: Sử dụng mạng xã hội để buôn bán, vận chuyển ma túy; lập ra đường dây đánh bài, cá độ; lập ra diễn đàn mua - bán dâm hoặc sử dụng mạng xã hội để xem bói... Đặc biệt các thủ đoạn về TNXH trên không gian mạng ngày càng tinh vi nên người sử dụng mạng xã hội dễ bị dụ dỗ, lôi kéo.

Khảo sát về tỉ lệ SV các trường biết rất đầy đủ và biết về các thủ đoạn hoạt động của TNXH trên mạng xã hội khá thấp (bảng 2.3).

Cụ thể: ĐH Kinh tế 12% biết rất đầy đủ và 6% biết; Đại học Ngoại Ngữ 16% biết rất đầy đủ và 10% biết; Đại học Y dược 14% biết rất đầy đủ và 13% biết. Trong khi đó tỉ lệ SV biết ít và không biết lại khá cao,

cụ thể: ĐH Kinh tế 34% SV biết ít và 36% SV không biết; ĐH Ngoại ngữ 37% SV biết ít và 30% SV không biết; ĐH Y Dược 22% biết ít và 24% SV không biết.

Như vậy, từ kết quả khảo sát trên cho thấy, thực trạng SV sử dụng mạng xã hội hiện nay tại Trung tâm GDQP&AN – Đại học Huế rất cao, tuy nhiên nhận thức của SV về TNXH ở trên các nền tảng mạng xã hội còn khá thấp. Vì vậy, cần chú trọng tăng cường hoạt động giáo dục để SV nhận thức rõ được các chiêu thức, thủ đoạn và tác hại của TNXH, từ đó SV có ý thức chủ động tránh xa các cạm bẫy.

2.2. Một số giải pháp tăng cường hoạt động giáo dục nhận thức cho SV thông qua mạng xã hội.

2.2.1. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền về tác hại của các TNXH

Cần tuyên truyền cho SV hiểu biết về các TNXH phổ biến hiện nay. Nội dung phải tập trung làm rõ để SV nắm được các khái niệm, biểu hiện, nguyên nhân và tác hại của các TNXH, từ đó SV có ý thức phòng, tránh. Công tác tuyên truyền cần được tiến hành thường xuyên và sâu rộng, cần chú trọng giáo dục cho SV tăng cường nhận thức về các chiêu thức và thủ đoạn hoạt động của các TNXH phổ biến trên không gian mạng hiện nay. Cần phối hợp chặt chẽ với các cơ quan, đoàn thể đặc biệt là lực lượng công an trên địa bàn để tổ chức các diễn đàn trao đổi với SV về TNXH.

2.2.2. Giáo dục cho SV về việc sử dụng mạng xã hội đúng cách

SV là lực lượng tiếp cận nhanh và tham gia các mạng xã hội đông đảo, tuy nhiên SV chưa được trang bị đầy đủ các kiến thức và kỹ năng cần thiết để phòng, tránh các luồng thông tin xấu, độc. Chính vì vậy, các cơ sở giáo dục cần phải hướng dẫn các kỹ năng cần thiết cho SV khi sử dụng mạng xã hội để tăng khả năng tự bảo vệ bản thân trước các thông tin độc hại, hạn chế nguyên nhân, điều kiện dẫn đến tham gia vào các TNXH.

Với đặc thù môi trường giáo dục tại Trung tâm GDQP&AN – Đại học Huế, SV học tập và sinh hoạt tập trung theo mô hình sinh hoạt quân đội nên việc giáo dục cho SV sử dụng mạng xã hội đúng cách có thể thông qua các hình thức như tổ chức các câu lạc bộ, xây dựng các fanpage trên mạng xã hội tuyên truyền về phòng, chống TNXH, để sao cho mỗi SV khi sử dụng mạng xã hội sẽ trở thành “tuyên truyền viên” thông qua việc chia sẻ thông tin về TNXH cũng như các văn bản quy phạm pháp luật về phòng,

chống TNXH...Khi SV được trang bị nhận thức tốt về TNXH sẽ trau dồi và rèn luyện được kỹ năng sống cần thiết để bảo vệ mình trước những hiểm họa khôn lường của TNXH.

2.2.3. Đẩy mạnh hoạt động của Đoàn thanh niên trong tổ chức các hoạt động ngoại khóa cho SV

Đoàn Thanh niên cần tăng cường tổ chức nhiều hoạt động tuyên truyền, giáo dục nhằm nâng cao nhận thức cho SV về phòng chống TNXH trên mạng xã hội thông qua các hình thức như tuyên truyền cổ động trực quan; tổ chức tọa đàm, hội thảo, giao lưu, diễn đàn, hội thi; nội dung có thể kết hợp hoặc là đi sâu theo từng chuyên đề như: phòng chống tệ nạn ma túy, mại dâm, HIV/AIDS, nạn cờ bạc, lô đề, rượu chè, mê tín dị đoan,...Tăng cường công tác phối hợp giữa tổ chức đoàn Trung tâm với tổ chức đoàn của các trường và công an trên địa bàn trong công tác nắm bắt tình hình, phân loại đối tượng phòng chống tệ nạn xã hội. Lập các trang Facebook, Tiktok...về phòng, chống TNXH để SV tham gia học hỏi và trang bị cho bản thân những kỹ năng cần thiết.

2.2.4. Lồng ghép kiến thức về TNXH trên mạng xã hội thông qua hoạt động dạy học

Trong hoạt động dạy học, giảng viên cần đổi mới nội dung, hình thức, phương pháp truyền đạt kiến thức để SV tiếp cận một cách trực quan, thực tế các nội dung về TNXH. Trong quá trình dạy học, giảng viên cần định hướng để SV nhận thức được các chiêu thức, thủ đoạn hoạt động của TNXH trên các nền tảng mạng xã hội, từ đó SV có ý thức phòng tránh, không dễ bị dụ dỗ, lôi kéo tham gia vào các TNXH. Bên cạnh đó giảng viên cần cập nhật kịp thời những vấn đề mang tính thời sự để không gây ra sự nhàm chán cho SV trong quá trình học tập. Cần cung cấp cho SV sử dụng nền tảng mạng xã hội nào trong nước hoặc quốc tế; kỹ năng nhận diện, chọn lọc, phân tích thông tin, cảnh giác với tin xuyên tạc, tin xấu độc, tin giả, cần trọng trước khi chia sẻ thông tin trên mạng xã hội.

2.2.5. Tăng cường cơ sở vật chất trang thiết bị hiện đại phục vụ công tác giáo dục nhận thức phòng, chống TNXH cho SV thông qua mạng xã hội

Trong bối cảnh hiện nay, chất lượng của hoạt động dạy học chịu ảnh hưởng của nhiều yếu tố và một trong những yếu tố quan trọng đó chính là cơ sở vật chất. Đặc biệt giáo dục nhận thức cho SV thông qua các nền tảng mạng xã hội đòi hỏi phải được trang bị các phương tiện hiện đại như tivi, kết nối internet. Vì vậy,

tăng cường yếu tố trên sẽ giúp SV tiếp thu kiến thức một cách thực tế, từ đó hiểu rõ ý nghĩa của việc phòng, chống TNXH trong tình hình hiện nay.

3. Kết luận

SV là lực lượng tiếp cận và sử dụng Internet, mạng xã hội (facebook, zalo...) đông nhất hiện nay nhưng khả năng phân tích và chọn lọc của SV còn nhiều hạn chế. Thực tế nhiều SV còn chưa hiểu sâu về chính trị, nhận thức chính trị còn mờ nhạt, lập trường tư tưởng chưa vững vàng nên dễ dao động, dễ bị lôi kéo, trong khi đó thông tin trên internet, mạng xã hội lại có sự đan xen giữa thông tin chính thống và không chính thống, giữa thông tin tích cực và thông tin xấu độc thì khả năng phân tích và chọn lọc của SV còn rất hạn chế. Từ đó, các thế lực thù địch đã coi không gian mạng là “mảnh đất màu mỡ” để thực hiện các âm mưu, thủ đoạn để chống phá cách mạng Việt Nam – trong đó có các TNXH. Chính vì vậy, cần tăng cường công tác giáo dục nhận thức cho SV về TNXH trên không gian mạng là nội dung vô cùng cần thiết không chỉ giúp SV hoàn thành tốt khóa học tại Trung tâm mà còn trang bị cho SV những hành trang kiến thức bổ ích cho quá trình học tập lẫn trong cuộc sống sau này.

Tài liệu tham khảo

1. Lê Tùng Hưng (2024), Tác động của mạng xã hội và những vấn đề đặt ra đối với công tác tuyên truyền phòng, chống ma túy cho học sinh, SV. Tạp chí Quản lý nhà nước số 337- 2/2024.
2. Quốc hội (2018), Luật An ninh mạng
3. Quốc hội (2022), Luật phòng chống ma túy (Luật số 73/2021/QH14) được thông qua và có hiệu lực thi hành ngày 01/01/2022.
4. Quý Lâm (2016), Luật phòng chống ma túy và công tác phòng, chống tệ nạn ma túy tại các Cơ quan đơn vị, trường học, gia đình và cộng đồng, NXB Công an Nhân dân năm.
5. Lê Văn Anh, Lưu Thu Thủy, Trịnh Thị Anh Hoa (2023), Kỹ năng phòng chống ma túy, bạo lực học đường và các tệ nạn xã hội, NXB Văn hoá – Thông tin, Hà Nội.
6. Nguyễn Danh Khoa (2024), Luật Phòng chống ma túy, công tác tuyên truyền pháp luật về phòng chống ma túy và tệ nạn xã hội trong tình hình mới, NXB Thông tin và Truyền thông, Hà Nội.